TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 130/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC ---------- *M, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị L; sinh năm 1987

HKTT: Thôn V, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên ;

Hiện cư trú tại địa chỉ: Q, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 02/7/2008

Đại diện theo pháp luật của cháu Đức A: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987

Đều có HKTT: Thôn V, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên ;

Đều cư trú tại địa chỉ: Q, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn L

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn L xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức A sinh ngày 02/7/2008. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Đức A cho chị L nuôi dưỡng đến khi cháu Đức A thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn L đều thỏa thuận thống nhất anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Vì lợi ích của con chung, chị L, anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh L có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn L đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị L đã nộp theo biên lai thu số 013378 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, trả lại chị Phạm Thị L 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***

- Đương sự.
- VKSND huyện M
- Chi cục T.H.A DS huyện M.
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Tuấn Trọng